

Số: *906*/KH-UBND

Hợp Tiến, ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số xã Hợp Tiến giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 08-CTr/HU ngày 28/6/2021 của Huyện ủy Đồng Hỷ thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ về xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số huyện Đồng Hỷ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số xã Hợp Tiến giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 08-CTr/HU ngày 28/6/2021 của Huyện ủy Đồng Hỷ thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ về xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số huyện Đồng Hỷ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các

ngành, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo xã, hướng tới phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh, huyện để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương, nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số huyện Đồng Hỷ.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, Phòng Văn hóa Thông tin huyện Đồng Hỷ.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới cơ bản, toàn diện công tác quản lý điều hành của nhà nước, tiến tới xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025. Phấn đấu đến năm 2030, xã Hợp Tiến cơ bản hoàn thiện và nâng cao các chỉ số về Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

- Đảm bảo trên 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 sử dụng trên môi trường mạng.

- Tổng số hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng tại cấp xã đạt 75% (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền từ huyện đến xã, được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- Trên 50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2. Phát triển Kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 5%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 3,5%.

2.3. Phát triển Xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 70% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

3.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Trên 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của huyện.

- Trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3.2. Phát triển Kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 5%.

3.3. Phát triển Xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 70%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

A. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ phát triển Xã hội số

1.1. Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về Chuyển đổi số - XH1.

1.2. Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông - XH2.

1.3. Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân - XH3.

- 1.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục - XH4.
- 1.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế - XH5.
- 1.6. Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng - XH6.
- 1.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa – XH7.

2. Nhiệm vụ phát triển Kinh tế số

- 2.1. Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử trên địa bàn xã - KT1.
- 2.2. Triển khai phổ cập thanh toán điện tử - KT2.
- 2.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp – KT3.
- 2.4. Đẩy mạnh phát triển sử dụng công cụ tài chính số - KT4.
- 2.5. Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế - KT5.

3. Nhiệm vụ xây dựng Chính quyền số

- 3.1. Đào tạo phát triển nhân lực và nhận thức chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước - CQ1.
- 3.2. Phát triển cơ sở hạ tầng và nền tảng dữ liệu chung của xã – CQ2.
- 3.3. Số hóa hệ thống dịch vụ công – CQ3.
- 3.4. Khai thác, sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước – CQ5.
- 3.5. Khai thác dữ liệu thống kê phân tích chuyển đổi số - CQ6.
- 3.6. Số hóa hoạt động và dữ liệu tư pháp – CQ7.
- 3.7. Số hóa hệ thống điều hành Văn Đảng ủy, khối đoàn thể – CQ8.
- 3.8. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin ở các đơn vị cơ quan nhà nước - CQ9.
- 3.9. Nâng cấp hệ thống, cơ sở hạ tầng số quản lý tài nguyên môi trường – CQ10.
- 3.10. Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước – CQ11.

4. Một số lĩnh vực ưu tiên trong Chuyển đổi số

- 4.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế: XH5
- 4.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục: XH4
- 4.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính: KT4
- 4.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp: KT3
- 4.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: CQ10
- 4.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa: XH7

B. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số; phân công, phối hợp thống nhất rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, lãnh đạo UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý; xác định Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp

Chuyển đổi số không chỉ là công việc riêng của hệ thống chính quyền, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội. Vì vậy, cần tăng cường công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đặc biệt trên môi trường số về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chương trình Chuyển đổi số để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận tự giác tham gia Chuyển đổi số.

3. Ưu tiên nguồn lực tài chính và nhân lực cho chuyển đổi số

Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính, huy động và bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực chỉ đạo, nghiên cứu và tham mưu thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ Chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn thông tin, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng và xác định, phát hiện các thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng để kịp thời báo cáo cấp trên xử lý, gỡ bỏ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch. Có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội

dung trong kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo định kỳ.

- Đề xuất cử cán bộ phụ trách tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, vận hành phòng họp trực tuyến cho cán bộ tại các điểm cầu và tham mưu ban hành quy chế quản lý, sử dụng 02 Dự án thuê dịch vụ công nghệ thông tin:

- Tham mưu triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong triển khai, thực hiện Kế hoạch.

- Tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể nhân dân về chương trình Chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Phối hợp với phòng Văn hóa – Thông tin huyện quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống giao ban điện tử trực tuyến (hội nghị truyền hình) và mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan đảng, nhà nước (TSL) tại đơn vị theo kế hoạch.

- Báo cáo kết quả tuyên truyền và triển khai, thực hiện nhiệm vụ chương trình Chuyển đổi số của đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Văn hóa - Thông tin huyện để tổng hợp) trước ngày 15/11 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Kế toán ngân sách xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

3. Trạm truyền thanh xã

Tăng cường tuyên truyền về chương trình Chuyển đổi số phát sóng định kỳ trên các chương trình truyền thanh, truyền hình cấp huyện, biên tập tin bài trên Trang thông tin điện tử xã và hệ thống truyền thanh cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số xã Hợp Tiến giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Nơi nhận:

- UBND huyện Đồng Hỷ;
- Phòng VH TT huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Mạnh Tuấn